



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 15
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY No.15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 15
NĂM TÀI CHÍNH 2014

Hải Phòng, tháng 6 năm 2015

Địa chỉ: Số 53 đường Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (84-31) 3768612 - 3768611

Fax: (84-31) 3768610

Email: Vinaconex15jsc@gmail.com

Website: www.vinaconex15.com.vn

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần xây dựng số 15
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0200371234 do Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 22/10/2014.
- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 53 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại : 031.3768612, 031.3768611 Số fax : 031.3768610
- Website : vinaconex15.com.vn
- Mã chứng khoán : V15

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Thành lập :

Công ty cổ phần xây dựng số 15 - VINACONEX 15 tiền thân là Công ty xây dựng số 10 thuộc Sở Xây dựng Hải Phòng. Đến năm 1999, Công ty xây dựng số 10 được Tổng công ty VINACONEX nay là Tổng công ty CP VINACONEX kết nạp là doanh nghiệp thành viên theo Quyết định số 548/QĐ-BXD ngày 12/5/1999 của Bộ Xây dựng.

b) Cổ phần hóa :

Theo chủ trương đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, ngày 04/10/2004 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra Quyết định số 1554/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty xây dựng số 15 thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam thành Công ty cổ phần xây dựng số 15 (VINACONEX 15).

c) Niêm yết :

Ngày 14/12/2009, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận số 82/GCN-SGDHN về việc chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng số 15. Khối lượng chứng khoán niêm yết : 6.000.000 cổ phiếu, mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu, giá trị chứng khoán niêm yết : 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng), mã chứng khoán : V15. Ngày 24/3/2011 niêm yết bổ sung 4.000.000 cổ phiếu nâng khối lượng chứng khoán niêm yết lên 10.000.000 cổ phiếu với tổng giá trị là 100.000.000.000 đồng (100 tỷ đồng).

d) Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2004 sau khi cổ phần hóa: 6.000.000.000 đồng.
- Năm 2005 : Tăng vốn điều lệ lên 10.500.000.000 đồng.
- Năm 2007: Tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 đồng.
- Năm 2009: Tăng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng.
- Năm 2010 : Tăng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 đồng.

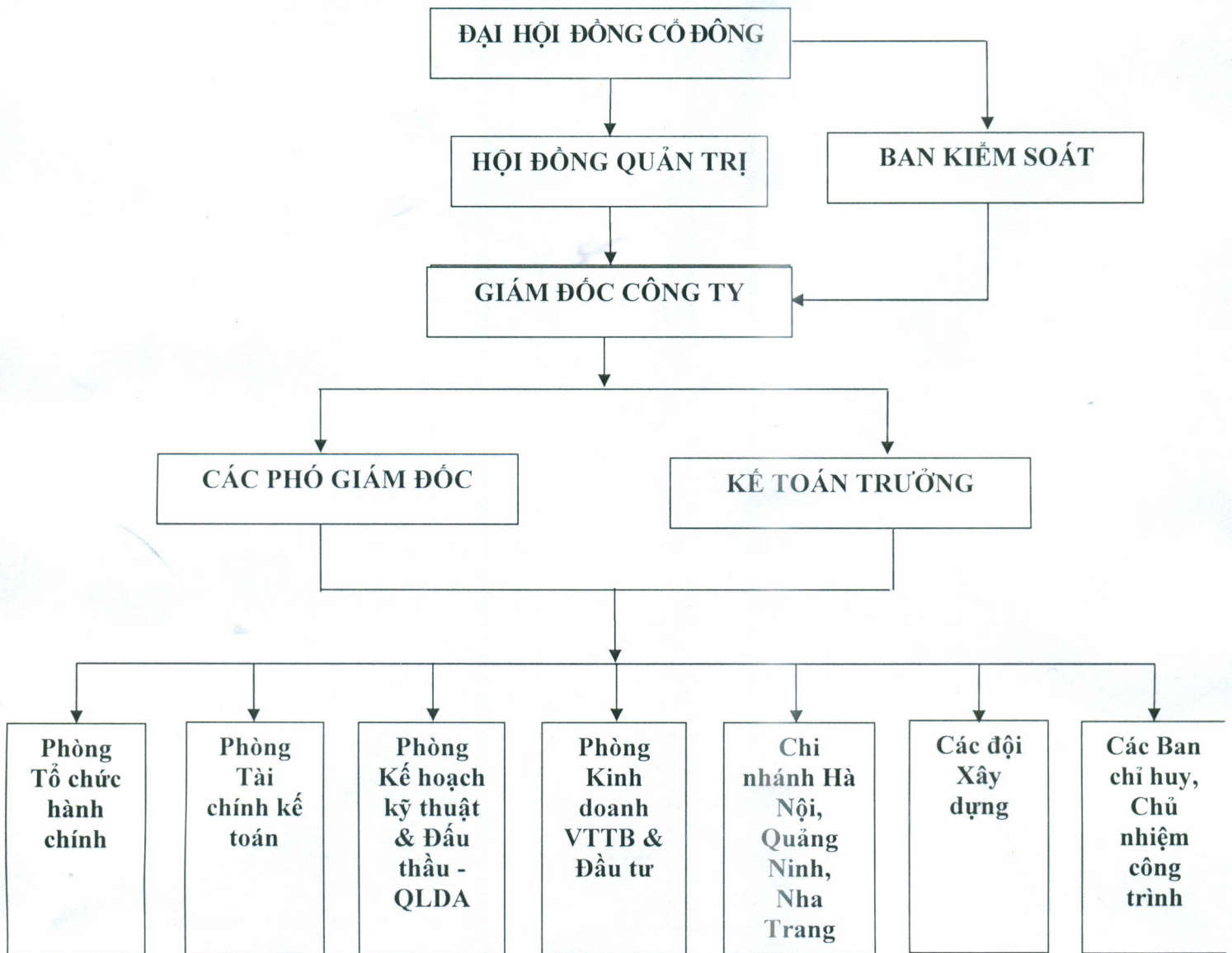
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: xây lắp công trình và đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Địa bàn kinh doanh : Hải Phòng, Hà Nội, Nha Trang,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- a) *Mô hình quản trị* : tuân theo mô hình quản trị của Công ty niêm yết
- b) *Cơ cấu bộ máy quản lý* :

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 15**



c) Công ty liên quan :

Công ty cổ phần VIPACO

- Địa chỉ : Phòng 702, tòa nhà 34T khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính - Hà Nội
- Lĩnh vực SXKD chính : Sản xuất và kinh doanh các loại bao bì
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- Số vốn góp của Công ty : 5.100.000.000 đồng (Tỷ lệ góp vốn: 17%)

5. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Giữ vững và không ngừng nâng cao vị thế của Công ty trên thương trường, xây dựng Công ty thành một thương hiệu uy tín, chất lượng và chuyên nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản.
- Bảo toàn vốn và gia tăng giá trị doanh nghiệp.
- Tối đa hoá lợi nhuận nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và quyền lợi của CBCNV trong công ty.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nhân sự trung và cao cấp, củng cố công tác quản trị công ty theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty, đáp ứng mục tiêu phát triển và nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Phát huy thế mạnh truyền thống xây lắp các công trình, mở rộng đa dạng hoá các lĩnh vực thi công xây lắp, giữ vững và nâng cao thị phần tại các tỉnh, thành phố trọng điểm cả 3 miền Bắc, Trung, Nam
- Đầu tư phát triển các dự án bất động sản theo hướng đa dạng hoá có chọn lọc các sản phẩm phù hợp với từng thời kỳ phát triển của thị trường và định hướng của Nhà nước, cùng với phương thức kinh doanh đa dạng và dịch vụ chuyên nghiệp
- Mở rộng các hình thức huy động vốn để đảm bảo nguồn lực tài chính, nâng cao hiệu quả đầu tư và chất lượng quản trị doanh nghiệp.

6. Các rủi ro

- Trong lĩnh vực xây lắp : thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán công trình mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty.
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản : thường yêu cầu nguồn vốn lớn và ổn định để phục vụ cho các dự án thường mang tính lâu dài vì thế nguồn vốn là yếu tố quan trọng. Việc tiếp cận nguồn vốn vay từ ngân hàng thường gặp khó khăn.
- Ngoài ra còn có những rủi ro như lạm phát, lãi suất,...rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn,... có thể gây ảnh hưởng đến các công trình thi công.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là một năm cực kỳ khó khăn của Công ty do tác động của tình hình chung và những yếu tố chủ quan của đơn vị. Công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, chỉ tiêu lợi nhuận âm. Cụ thể như sau :

- Tổng doanh thu thực hiện : 764.979.736 đồng
- Lợi nhuận thực hiện : -29.128.176.341 đồng

2. Tổ chức và nhân sự

a) *Danh sách ban điều hành :*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Xuân Thao	1958	Kỹ sư xây dựng	Giám đốc Công ty	0,001%
2	Đoàn Thanh Bình	1954	Kỹ sư xây dựng	Phó giám đốc Công ty	0,229%
3	Phạm Văn Hữu	1959	Kỹ sư xây dựng	Phó giám đốc Công ty	0,0005%
4	Nguyễn Hữu Dũng	1971	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	Phó giám đốc Công ty	0,229%
5	Huỳnh Ngọc Sơn	1972	Kiến trúc sư	Phó giám đốc Công ty	0%
6	Bùi Sỹ Ân	1976	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	Kế toán trưởng	0%

b) *Thay đổi trong ban điều hành :*

- Bỏ nhiệm ông Nguyễn Xuân Thao giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/10/2014.
- Bỏ nhiệm ông Bùi Sỹ Ân giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 01/11/2014.

c) *Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động :*

Tính đến ngày 31/12/2014 số lượng cán bộ công nhân viên Công ty là: 51 người.

Trong đó:

Hợp đồng có đóng bảo hiểm xã hội :	49 người
Hợp đồng thời vụ:	02 người
Trình độ: Trên đại học :	02 người
Đại học:	33 người
Trung cấp và cao đẳng:	02 người
Công nhân kỹ thuật :	04 người
Lao động phổ thông:	10 người

Năm 2014 do gặp nhiều khó khăn trong SXKD nên tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động chưa đảm bảo.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Hoạt động đầu tư:

* Đầu tư bất động sản:

- Không có dự án mới nào phát sinh chi phí đầu tư trong năm.
- Dự án Khu Biệt thự và nhà nghỉ cuối tuần Vụng Hương, Đồ Sơn, Hải Phòng đã triển khai đầu tư từ những năm trước nhưng do thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục nên tiến độ góp vốn của các nhà đầu tư chững lại nên Công ty tạm ngừng chưa đầu tư xây dựng thêm.

* Đầu tư xe máy thiết bị thi công: Trong năm Công ty không đầu tư.

* Đầu tư tài chính: Tổng vốn đầu tư vào công ty liên kết là 5,1 tỷ đồng và công ty này hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

. Các công ty liên quan :

- Đầu tư vào Công ty cổ phần VIPACO: 5.100.000.000 đồng.

Đvt: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2014	Ghi chú
Tổng tài sản	46.033	
Doanh thu thuần	4.987	
Lợi nhuận trước thuế	-11.754	
Lợi nhuận sau thuế	-11.754	

(Nguồn cung cấp: Công ty CP VIPACO)

b) Hoạt động xây lắp:

Công ty đấu thầu không trúng dự án nào cũng như không có công trình thi công chuyển tiếp. Hiện Công ty đang tập trung quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2013 trở về trước. Nguyên nhân do cả khách quan và chủ quan, về khách quan trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, bất động sản đóng băng làm cho các chủ đầu tư cũng không thu hồi được vốn đầu tư hoặc không huy động được vốn đầu tư nên không có tiền thanh toán khối lượng hoàn thành cho các nhà thầu. Về nguyên nhân chủ quan chất lượng quản trị của Công ty còn chưa cao, công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán công trình một số công trình còn quá chậm dẫn đến tình hình tài chính công ty mất cân đối, luôn trong tình trạng thiếu vốn thi công.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	275.240	254.735	-7,4
Doanh thu thuần	Tr.đồng	2.040	765	-62,5

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng	-60.709	-29.040	-52,2
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	53	-0,88	-101,7
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-60.656	-29.128	-52
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-60.656	-29.128	-52
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho	Lần	0,76	0,64	
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	80,91	90,819	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	423,92	88,33	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	Lần	0,11	0,11	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,01	0,003	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-2.973,90	-3.807,7	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-115,46	-124,4	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-22,04	-11,43	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-2.976,5	-3.796,2	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần :

Tổng số cổ phần : 10.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

b) *Cơ cấu cổ đông (tính đến thời điểm ngày 29/5/2015):*

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông trong nước	9.998.700	99,987%	
1	Cổ đông là tổ chức	600.735	6,007%	
2	Cổ đông là cá nhân	9.397.965	93,979%	
II	Cổ đông nước ngoài	1.300	0,013%	
	Tổng cộng	10.000.000	100,00%	

Thông tin về cổ đông lớn :

TT	Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ	Địa chỉ
1	Trương Hải Triều	2.320.050	23,20%	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
2	Nguyễn Thị Phương thu	2.000.000	20,00%	Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Thông tin về cổ đông nước ngoài :

Cổ đông nước ngoài đang sở hữu 1.300CP/tổng số 10.000.000CP hiện tại của Công ty và chiếm tỷ lệ 0,013% vốn cổ phần.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :* Công ty không có thay đổi.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ :* Công ty không có cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai năm 2013-2014 được thể hiện trong các bảng số liệu dưới đây :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện 2014/Thực hiện 2013 (%)	Thực hiện 2014/Kế hoạch 2014 (%)
Giá trị sản lượng	Tr.đồng	18.328	120.000	765	4,17	0,64
Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.040	84.000	765	37,50	0,91
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-60.656	2.000	-29.128	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-60.656	0	-29.128	-	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	0	0	0

Năm 2014 là một năm cực kỳ khó khăn của Công ty do tác động của tình hình chung và những yếu tố chủ quan của đơn vị.

- Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản như sản lượng, doanh thu đạt rất thấp, lợi nhuận âm.

- Công nợ phải thu còn lớn, nguồn vốn vay bị ách tắc nên Công ty gặp khó khăn

trong điều hành dòng tiền.

- Công tác tổ chức nhân sự có sự thay đổi lớn trong ban điều hành Công ty nên cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công tác tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động chưa được đảm bảo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản :

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2014 của công ty là 254,7 tỷ giảm so với năm 2013. Trong cơ cấu tài sản, tỷ trọng nợ phải thu là 32,3 % giảm so với năm trước, tuy nhiên một số lớn các khoản quá hạn chưa thu hồi được dẫn tới việc phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khiến lợi nhuận âm 29,128 tỷ.

b) Tình hình nợ phải trả :

Trong cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm tỷ trọng chủ yếu (90,81%) tăng mạnh so với năm 2013 nên hoạt động của công ty vẫn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay và các nguồn lực bên ngoài.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Mục tiêu:

Năm 2015 vẫn được nhận định tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức với ngành xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản nói chung và công ty CP xây dựng số 15 nói riêng. Vì vậy mục tiêu chính của năm nay vẫn là:

- Củng cố công tác quản trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nỗ lực hoạt động trên các nguồn lực sẵn có để duy trì các hoạt động của Công ty trong năm 2015, đồng thời chuẩn bị các nền tảng cho sự phát triển cho các năm sau khi nền kinh tế phục hồi
- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tiết giảm chi phí

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

- Căn cứ kết quả SXKD năm 2014, Công ty đã cân nhắc, tính toán những yếu tố không thuận lợi có thể xảy ra trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn diễn biến rất khó khăn trong năm 2015 để xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng thực hiện của đơn vị. Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 với mục tiêu ưu tiên bảo toàn vốn, duy trì sự ổn định bền vững của doanh nghiệp.
- Ban Giám đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2015, theo đó dự kiến năm 2015 Công ty sẽ thực hiện các chỉ tiêu theo số liệu cụ thể trong bảng sau đây :

Chỉ tiêu	TH năm 2014	KH năm 2015
1. Giá trị sản lượng (tỷ đồng)	0,765	54,00
2. Tổng doanh thu(tỷ đồng)	0,765	51,00
3. Tổng lợi nhuận (tỷ đồng)	-29.128	1,50
4. Đầu tư (tỷ đồng)	0	5,0
5. Tỷ suất cổ tức (%)	0	0

Giải pháp thực hiện :

Năm 2015 Công ty đã có sự thay đổi lớn về cơ cấu cổ đông lớn, ngày 5/5/2015 Tổng công ty Vinaconex, công ty mẹ của công ty đã giảm tỷ lệ sở hữu từ 51% xuống còn 6% vốn điều lệ của công ty. Với sự thay đổi lớn về cơ cấu cổ đông, Công ty sẽ có nhiều cải tiến trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, giúp công ty khắc phục vượt qua những khó khăn hiện tại đưa công ty ổn định và tiếp tục phát triển, bảo toàn và nâng cao giá trị vốn góp của các cổ đông.

Một số biện pháp trước mắt:

- Quyết liệt hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình đã thi công xong, dùng các giải pháp hữu hiệu để thu hồi các khoản nợ của các chủ đầu tư đã phát sinh từ lâu.
- Hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng dự án khu nhà nghỉ Vụng Hương - Đồ Sơn - Hải Phòng để tiếp tục bán hàng và thu hồi số tiền còn lại của các hợp đồng mua bán đã thực hiện.
- Tiếp tục tìm kiếm các công trình, dự án có nguồn vốn đầu tư tốt để tham gia đấu thầu, nhận thầu, mục tiêu an toàn thanh toán được ưu tiên hàng đầu, do vậy Công ty tăng cường công tác xem xét tìm hiểu kỹ về nguồn vốn, về năng lực tài chính của chủ đầu tư trước khi quyết định đấu thầu hoặc ký hợp đồng.
- Công tác tài chính: Quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Đàm phán với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ, khoan nợ gốc, gia hạn thời gian trả nợ, giảm lãi vay. Thanh lý các tài sản, đất đai hiệu suất sử dụng thấp để bổ sung dòng tiền, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác tổ chức : Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, điều chỉnh nhân sự các phòng ban, xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ, phù hợp với mô hình hoạt động, nâng cấp các đội xây lắp. Phát huy nguồn nhân lực hiện có, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc. Tuyển dụng, sàng lọc, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của Công ty.
- Lĩnh vực đầu tư: Rà soát, hoàn chỉnh thủ tục pháp lý các dự án đã đầu tư và đang thực hiện đầu tư, chuẩn bị và tìm kiếm cơ hội phát triển thêm các dự án mới phục vụ mục tiêu chiến lược của Công ty.

- Triển khai các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất kinh doanh để nâng cao lợi nhuận, đảm bảo và nâng cao đời sống người lao động.

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

- Về các khoản phải thu của khách hàng 97,829 tỷ giá trị dở dang 30 tỷ và giá trị các công trình chưa quyết toán 95,5 tỷ dẫn tới việc trích lập dự phòng lớn. Năm 2014 Công ty gặp khó khăn trong thời gian dài, hiện mới hoạt động trở lại và đang nỗ lực hoàn thành quyết toán các công trình và thu hồi nợ các công trình đã hoàn tất quyết toán, tập trung vào các công trình lớn. Công ty phải tự khắc phục khó khăn trong quá trình thanh quyết toán công trình, một số đội trưởng, chủ nhiệm công trình nghỉ việc, không hợp tác cụ thể như sau:
 - a) *Hoàn tất quyết toán các công trình:* Công ty đưa ra lịch phải hoàn tất quyết toán các công trình với chủ đầu tư như Trung tâm thương mại (T05/2015), Nhà khách Quân khu 3 (T04/2015), Nhà máy thủy điện Huệi Quảng và Nhà 7 tầng Đại Học Điện Lực (T04/2015), Nhà in báo nhân dân TP. HCM (T06/2015), Đại học Nha Trang (T04/2015), CT7 Dương Nội (T07/2015), Trung tâm Báo Chí (T05/2015), các công trình nhỏ và còn lại sẽ huy động CBCN tại các công trình trở lại làm việc và các CBCN tại các phòng ban hỗ trợ hoàn thành quyết toán. Công ty có khả năng khu hồi nợ tới 70% giá trị còn lại của các công trình sau khi quyết toán xong trong năm 2015.
 - b) *Thu nợ các công trình đã hoàn thành quyết toán:* Các công trình Bệnh viện phụ sản Hải Phòng HAPACO, chung cư cao cấp Vinh BMC ... Công ty có biện pháp quyết liệt, quyết tâm thu hồi nợ tới 90% giá trị còn bị nợ đọng này trong năm 2015.
 - c) *Với khách hàng mua đất:* Công ty tiếp tục đầu tư.
- Về việc chưa ghi nhận khoản thuế phải nộp, phải trả phạt chậm nộp, tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất... Công ty trong quá trình triển khai dự án Vung Hương không được cục thuế công nhận số tiền 5 tỷ đã nộp cho Quân khu 3 (có ý kiến của Chủ tịch Thành phố) dẫn đến việc phản ánh số chậm nộp cũng như số còn thực nợ chưa đúng thực tế. Ngoài ra, các hỗ trợ khác của Nhà nước về đền bù, san lấp của dự án cũng chưa được đề cập. Công ty phải tập hợp trong năm 2015 làm rõ việc này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2014, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng số 15 gần như đình trệ hoàn toàn. Công ty hoạt động chủ yếu lĩnh vực xây lắp mà không còn một công trình nào hoạt động. Tình trạng nợ lương công nhân, lương CBCNV, nợ BHXH, nợ chủ vật liệu và thầu phụ, nợ ngân hàng, thuế,... do lỗi trong điều hành SXKD thời gian dài không được khắc phục gây khiếu kiện, đặc biệt là khiếu kiện tập thể làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Hoạt động đấu thầu xây lắp: Công ty đấu thầu không trúng dự án nào cũng như không có công trình thi công chuyên tiếp. Hiện Công ty đang tập trung quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2013 trở về trước.
- Công tác đầu tư - kinh doanh bất động sản : Công ty không tiến hành đầu tư tiếp dự án dở dang và triển khai dự án mới.
- Công tác tài chính :
 - + Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
 - + Công ty đầu tư vốn vào Công ty cổ phần VIPACO 5,1 tỷ nhưng Công ty này lợi nhuận âm nên không có cổ tức.
 - + Công tác tài chính yếu kém, không quản lý được dòng tiền, vốn lưu động thiếu hụt và nợ phải thu khó đòi rất lớn trong khi đó các khoản nợ như thuế, ngân hàng, lương người lao động, BHXH, chủ vật tư vật liệu cũng rất lớn gây mất cân đối tài chính trầm trọng.
- Công tác nhân sự: Cuối năm 2014 Công ty có thay đổi lớn về nhân sự cấp cao : bổ nhiệm mới Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty.
- Công tác tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động năm 2014 không được đảm bảo, cuộc sống người lao động gặp khó khăn nhiều người lao động đã nghỉ việc hoặc chuyển công tác đi nơi khác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự đoán sang năm 2015 tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục xu thế phục hồi. Trong khi đó, môi trường kinh tế vĩ mô có điều kiện để duy trì ổn định, nhất là đối với mục tiêu kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi do sự cải thiện về tiêu dùng và đầu tư tư nhân, tăng trưởng trong năm vẫn còn những khó khăn do kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không ít bất trắc; giá dầu giảm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách và khả năng đáp ứng vốn cho đầu tư phát triển; giá hàng hóa thế giới giảm, trong khi tốc độ tăng xuất khẩu đang có xu hướng giảm nhanh, nhất là khu vực nước ngoài. Trong điều kiện khách quan có nhiều bất lợi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 như sau :

- Tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt, trọng tâm là hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.
- Tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực hoạt động trên lĩnh vực xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Quyết tâm tìm kiếm các công trình đấu thầu có tính thanh khoản tốt để tham gia dự thầu và thi công.
- Triển khai quyết liệt công tác thu hồi công nợ, thực hiện tốt việc kiểm soát dòng tiền, quản lý chặt chẽ dòng tiền thanh toán, thu xếp đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện dự án Khu biệt thự và nhà nghỉ cuối tuần Vụng Hương - Đồ Sơn - Hải Phòng và tìm kiếm dự án bất động sản khác.
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY NHÂN SỰ, ĐẶC BIỆT LÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT ỔN ĐỊNH LÂU DÀI, CHÚ TRỌNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN VỮNG VẰNG, TÂM HUYẾT VỚI CÔNG TY VÀ LUÔN LUÔN RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP.
- Tiếp tục tăng cường thực hiện tiết giảm chi phí ở tất cả các bộ phận trong toàn Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm (29/5/2015)		
			Vốn TCTCP VINACONEX	Cá nhân	%/VĐL
1	Lê Doanh Yên	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	0	0	0%
2	Trương Hải Triều	Ủy viên HĐQT	0	2.320.050	23,20%
3	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT, không điều hành	0	13.500	0,135%
4	Hoàng Trung Kiên	Ủy viên HĐQT, không điều hành	600.000	0	6,00%
5	Nguyễn Hữu Dũng	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty	0	22.900	0,229%

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị** : Công ty không có các tiểu ban.

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị** :

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 14/5/2014 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tại đại hội này đã bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Dũng vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2017, thay thế ông Nguyễn Văn Cường xin từ nhiệm.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp định kỳ theo quy định. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và phối hợp cùng Ban Giám đốc, trưởng các phòng ban, các đội xây dựng trực thuộc Công ty xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện duy trì hoạt động SXKD của Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty giám sát việc lập báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và báo cáo tài chính 4 quý năm 2014 của Ban Giám đốc Công ty. Tuy nhiên, do tình hình SXKD bị đình trệ, Ban Giám đốc Công ty đã không lập báo cáo tài chính bán niên, các báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 chậm công bố thông tin.

- Để khắc phục tình hình khó khăn của Công ty, Hội đồng quản trị đã ra quyết định thay đổi nhân sự trong Ban điều hành Công ty : Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Thao làm Giám đốc Công ty thay ông Trương Hải Triều kể từ ngày 18/10/2014. Bổ nhiệm ông Bùi Sỹ Ân làm Kế toán trưởng thay bà Phí Thị Thu Hiền kể từ ngày 01/11/2014.
- Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua những nội dung chính sau:

STT	Thời gian	Nội dung
1	Từ tháng 1÷ 6/2014	<ul style="list-style-type: none"> + Thông qua Kế hoạch về dòng tiền năm 2014. + Thông qua kế hoạch và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. + Rà soát tình hình hoạt động SXKD, giải pháp ổn định tình hình hoạt động của Công ty.
2	Từ tháng 7÷ 12/2014	<ul style="list-style-type: none"> + Thông qua việc thôi giữ chức Giám đốc Công ty của ông Trương Hải Triều và bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Thao làm Giám đốc Công ty. + Thông qua việc thôi giữ chức kế toán trưởng của bà Phí Thị Thu Hiền và bổ nhiệm ông Bùi Sỹ Ân làm Kế toán trưởng Công ty. + Họp về tình hình hoạt động SXKD và phương hướng trong thời gian tới

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành :

Tham gia, phát biểu ý kiến trong toàn bộ các cuộc họp, các lần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị về các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Doanh Yên	Chủ tịch HĐQT, không điều hành
2	Trương Hải Triều	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT, không điều hành
4	Hoàng Trung Kiên	Ủy viên HĐQT, không điều hành
5	Nguyễn Hữu Dũng	Ủy viên HĐQT

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

T T	Họ và tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm (29/5/2015)		
			Vốn TCTCP VINACONEX	Cá nhân	%/VĐL
1	Đặng Thanh Huấn	Trưởng ban Kiểm soát	0	3.000	0,03%
2	Khoa Thanh Phương	Ủy viên Ban Kiểm soát	0	1.000	0,01%
3	Trần Thị Bích Ngọc	Ủy viên Ban Kiểm soát	0	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2014, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2014.
 - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
 - Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra BCTC năm 2014 và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014. Thông qua cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát đã có Báo cáo đánh giá thực trạng khó khăn về tài chính của Công ty với Lãnh đạo Tổng công ty cổ phần VINACONEX và Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát :

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/5/2014 với Tổng mức thù lao cho 05 thành viên Hội đồng quản trị là: 66.000.000, đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) và Tổng mức thù lao cho 03 thành viên Ban kiểm soát là : 24.000.000,đ (Hai mươi tư triệu đồng).

Tuy nhiên, do năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không hiệu quả, lợi nhuận âm nên Công ty không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Xuân Thao	Phó Giám đốc	35.300	0,35	100	0,001	Bán 35.200 cổ phiếu
2	Huỳnh Ngọc Sơn	Phó Giám đốc	30.400	0,30	0	0	Bán 30.400 cổ phiếu
3	Nguyễn Hữu Dũng	Phó Giám đốc	48.800	0,488	22.900	0,229	Bán 25.900 cổ phiếu
4	Phạm Văn Hữu	Phó Giám đốc, Người được UQ CBTT	7.550	0,0755	50	0,0005	Bán 7.500 cổ phiếu
5	Phí Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	8.300	0,083	0	0	Bán 8.300 cổ phiếu
6	Trương Hải Triều	Ủy viên HĐQT	120.050	1,2005	2.320.050	23,2005	Mua 2.200.000 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

Trong năm, Công ty có vay vốn cá nhân là các cổ đông nội bộ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2014 như sau:

Đvt: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số dư nợ vay
1	Trương Hải Triều	Ủy viên HĐQT C.ty	4.885.000.000
2	Nguyễn Hữu Dũng	Phó giám đốc Công ty	400.000.000
	Tổng cộng		5.285.000.000

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Công ty luôn tuân thủ các quy định quản trị Công ty theo các quy định của pháp luật và Quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán : Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 Địa chỉ : Tầng 12A Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại : 046.2883568 Fax : 046.2885678
 Website : www.deloitte.com.vn

Ý kiến kiểm toán: Từ chối đưa ra ý kiến

1. Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2014, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ từ hoạt động kinh doanh, lỗ phát sinh trong năm 2014 là 29.128.176.341 VND (năm 2013 : 60.655.856.450 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, lỗ lũy kế là 97.538.758.926 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 68.410.582.585 VND) trên vốn cổ phần là 100.000.000.000 VND. Công ty đang thiếu hụt nghiêm

trọng khoản vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn, số dư các khoản vay và phải trả quá hạn chưa được thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 114.000.229.658 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 110.264.976.010 VND); các khoản nợ thuế đã ghi nhận trên báo cáo tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 45.444.316.387 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 46.523.556.003 VND) cũng như các khoản nợ và phạt thuế phải nộp bổ sung như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 chưa được hạch toán, ghi nhận các khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với tổng số tiền khoảng 55 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty chưa thực hiện lập kế hoạch kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm 2015. Điều này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai cũng như hỗ trợ từ các cổ đông. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch dòng tiền trong năm 2015 cũng như các bằng chứng cho thấy về khả năng trả nợ của Công ty cho các khoản nợ đến hạn và đã quá hạn. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

2. Như trình bày tại Thuyết minh số 6 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, số dư các khoản phải thu khách hàng tồn đọng trên 1 năm với giá trị ghi sổ là 109 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 : 113 tỷ VND). Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu khách hàng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền là 1,6 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 : 1,6 tỷ VND). Hiện tại Công ty đang trong quá trình đánh giá để có thể xác định liệu có hay không cần phải trích lập dự phòng bổ sung cho các khoản phải thu khách hàng chưa được trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 107,4 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng về giá trị có thể thu hồi đối với số dư các khoản phải thu khách hàng này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá dự phòng phải thu khó đòi cần phải trích lập bổ sung. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các khoản phải thu khách hàng chưa được trích lập dự phòng với tổng giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 107,4 tỷ VND nêu trên hay không.
3. Như trình bày tại Thuyết minh số 7 và số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, số dư các khoản phải thu khkaacs và các khoản tạm ứng tồn đọng trên 1 năm với giá trị ghi sổ lần lượt là 32,6 tỷ VND (tại 31 tháng 12 năm 2013: 37,6 tỷ VND) và 62,6 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 62,8 tỷ VND). Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu khác và các khoản tạm ứng này với số dư dự phòng đã trích lập tại 31 tháng 12 năm 2014 lần lượt là 23,3 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 21,8 tỷ VND) và 39,6 tỷ VND (tại 31 tháng 12 năm 2013: 30,5 tỷ VND). Hiện tại Công ty đang trong quá trình đánh giá để có thể xác định liệu có hay không cần phải trích lập dự phòng bổ sung cho các khoản phải thu khác và tạm ứng chưa được trích lập dự phòng đầy đủ với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 lần lượt là 9,3 tỷ VND và 23 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng

chứng về giá trị có thể thu hồi đối với số dư các khoản phải thu khác và tạm ứng này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu khác và tạm ứng chưa được trích lập dự phòng với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 lần lượt là 9,3 tỷ VND và 23 tỷ VND hay không.

4. Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, số dư các công trình dở dang tồn đọng trên 1 năm, có thể do chậm nghiệm thu, chậm quyết toán hoặc đã dừng thi công, có giá trị khoảng 95,2 tỷ VND (tại 31 tháng 12 năm 2013: 95,8 tỷ VND). Ngoài ra, giá trị còn lại của một số công trình có số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 lớn hơn giá trị hợp đồng còn lại với tổng số tiền lớn hơn là 31,6 tỷ VND. Hiện tại, Công ty đang trong quá trình đánh giá để có thể xác định liệu có hay không cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với các công trình này. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng về giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình dở dang này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các công trình dở dang đang được phản ánh trên khoản mục Hàng tồn kho với tổng giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 95,2 tỷ VND hay không.
5. Như trình bày tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa thực hiện ghi nhận khoản thuế và các khoản phạt phải nộp theo các Thông báo của cơ quan thuế với tổng số tiền khoảng 55 tỷ VND khi lập báo cáo tài chính kèm theo. Theo đó, nếu ghi nhận theo đúng quy định hiện hành, thì khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ tăng với số tiền là 55 tỷ VND và Lỗ thuần cho năm tài chính kết thúc cùng ngày sẽ tăng thêm với số tiền khoảng 55 tỷ đồng.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán :** Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán được cung cấp trên trang web của Công ty tại địa chỉ "vinaconex15.com.vn".

Hải Phòng, ngày 04 tháng 6 năm 2015
Đại diện theo pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Xuân Thảo